

Phần	Câu/Ý	Nội dung	Điểm
<b>I</b>		<b>Đọc hiểu</b>	<b>3.0</b>
	1	Phương thức biểu đạt chính: Nghị luận. <b>Hướng dẫn chấm:</b> - Học sinh trả lời như Đáp án: 0,75 điểm. - Học sinh trả lời không đúng phương thức biểu đạt: không cho điểm.	0.75
	2	Theo đoạn trích: <i>Thật vậy, có rất nhiều phát minh khoa học vĩ đại được chấp cánh từ sự tưởng tượng, cả tưởng tượng cá nhân lẫn tưởng tượng tộc loài.</i> <b>Hướng dẫn chấm:</b> - Học sinh trả lời đúng như đáp án: 0,75 điểm. - Học sinh trả lời không đúng: không cho điểm.	0.75
	3	Tác dụng của biện pháp tu từ liệt kê trong câu văn: “ <i>Vậy thì lý do gì đã giúp không chỉ 150 con người, mà là 1.500 người, rồi 1.500.000 người... vẫn có thể kết dính với nhau thành một cộng đồng, một bộ tộc, một quốc gia?</i> ” - Làm cho cách diễn đạt sinh động, giàu hình ảnh, tăng sức thuyết phục, gây ấn tượng với người đọc, người nghe, tạo nhịp điệu cho câu văn thêm hấp dẫn. - Diễn tả đầy đủ, cụ thể những số liệu, con số làm nên một bộ tộc, một cộng đồng, một quốc gia; nhấn mạnh khả năng gắn kết con người với con người nhờ trí tưởng tượng. <b>Hướng dẫn chấm:</b> - Học sinh đủ 02 ý, diễn đạt khác nhưng có ý nghĩa tương tự: 1.0 điểm. - Học sinh trả lời được 01 ý: 0.5 điểm - Học sinh trả lời không đúng: không cho điểm.	1.0
	4	- Học sinh nêu 01 thông điệp tâm đắc nhất. - Lí giải hợp lí. <b>Hướng dẫn chấm:</b> - Học sinh trả lời đủ 02 ý, lí giải thuyết phục: 0.5 điểm - Học sinh trả lời được một trong hai ý: 0,25 điểm.	0.5
<b>II</b>		<b>Làm văn</b>	<b>7.0</b>
	1	Từ nội dung đoạn trích trong phần “ <b>Đọc – hiểu</b> ”, anh/chị hãy viết đoạn văn (khoảng 150 chữ) trình bày suy nghĩ về sức mạnh của trí tưởng tượng.	<b>2.0</b>
		a. Đảm bảo cấu trúc đoạn văn nghị luận 150 chữ. Học sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng – phân – hợp, song hành hoặc móc xích.	0.25
		b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận về một vấn đề xã hội: <b>sức mạnh của trí tưởng tượng.</b>	0.25
		c. Thí sinh lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách nhưng phải làm rõ về <b>sức mạnh của trí tưởng tượng.</b> Có thể triển khai theo hướng sau: - <b>Giải thích:</b> “Trí tưởng tượng” là khả năng suy nghĩ sâu hơn, rộng hơn, là sự kết nối, liên tưởng và sáng tạo cái mới dựa trên cái cũ. - <b>Bàn luận:</b> <b>sức mạnh của trí tưởng tượng</b> + Trí tưởng tượng là một trong những đặc điểm tối ưu của nhân loại, đánh dấu bước tiến hoá của chúng ta so với loài vật, nói lên trình độ phát triển của con người. + Trí tưởng tượng thúc đẩy sự phát triển về tư duy, giúp chúng ta có những bứt phá, vượt qua những suy nghĩ theo lối mòn.	1.00

	<p>+ Trí tưởng tượng còn có ảnh hưởng trực tiếp đến sự phát triển về sức sáng tạo của con người, trong khi những phát minh nổi tiếng trên thế giới đều bắt đầu từ trí tưởng tượng mà thành.</p> <p>+ Cần phân biệt trí tưởng tượng và sự ảo tưởng xa vời, viễn vông, thiếu cơ sở.</p> <p><b>- Bài học nhận thức và hành động:</b></p> <p>+ Về nhận thức: hiểu rõ giá trị của trí tưởng tượng, nhất là đối với tuổi trẻ để từ đó làm nên động lực phấn đấu...</p> <p>+ Về hành động: rèn luyện tư duy qua nhiều hình thức đọc, viết, trải nghiệm,...</p> <p><b>Hướng dẫn chấm:</b></p> <p>- Lập luận chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng; dẫn chứng tiêu biểu, phù hợp; kết hợp nhuần nhuyễn giữa lí lẽ và dẫn chứng (0,75 điểm).</p> <p>- Lập luận chưa thật chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng nhưng không có dẫn chứng hoặc dẫn chứng không tiêu biểu (0,5 điểm).</p> <p>- Lập luận không chặt chẽ, thiếu thuyết phục: lí lẽ không xác đáng, không liên quan mật thiết đến vấn đề nghị luận, không có dẫn chứng hoặc dẫn chứng không phù hợp (0,25 điểm).</p> <p><b>Lưu ý:</b> Học sinh có thể bày tỏ suy nghĩ, quan điểm riêng nhưng phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.</p>	
	<p>d. Chính tả, dùng từ, đặt câu: Đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu.</p> <p><b>Hướng dẫn chấm:</b> Không cho điểm nếu bài làm có quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.</p>	0,25
	<p>e. Sáng tạo: Có cách diễn đạt sáng tạo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ về vấn đề nghị luận.</p>	0,25
2	<p><b>Cảm nhận đoạn thơ trong bài Tây Tiến của Quang Dũng</b></p>	<b>5,0</b>
	<p>a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận</p> <p>Mở bài nêu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài khái quát được vấn đề.</p>	0,25
	<p>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận</p> <p>Phân tích nội dung và nghệ thuật của đoạn thơ.</p> <p><b>Hướng dẫn chấm:</b></p> <p>- Học sinh xác định đúng vấn đề cần nghị luận: 0,5 điểm.</p> <p>- Học sinh xác định chưa đầy đủ vấn đề nghị luận: 0,25 điểm.</p>	0,5
	<p>c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm</p> <p>Thí sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; đảm bảo các yêu cầu sau:</p>	
	<p>* Giới thiệu tác giả (0,25 điểm), tác phẩm và đoạn thơ (0,25 điểm)</p>	0,5
	<p>* Cảm nhận về đoạn thơ</p> <p>- Đoạn thơ khắc họa bức chân dung về người lính Tây Tiến với vẻ đẹp hào hùng, kiêu dũng và hào hoa, lãng mạn</p> <p>- Đoạn thơ tô đậm sự hi sinh anh dũng của những người lính Tây Tiến, qua đó khẳng định vẻ đẹp bi tráng của họ.</p> <p>- Đoạn thơ có những sáng tạo về hình ảnh, ngôn ngữ, giọng thơ, sử dụng đa dạng các biện pháp tu từ...</p> <p><b>Hướng dẫn chấm:</b></p> <p>- Phân tích đầy đủ, sâu sắc: 2,5 điểm.</p> <p>- Phân tích chưa đầy đủ hoặc chưa sâu sắc: 1,75 điểm - 2,25 điểm.</p> <p>- Phân tích chung chung, chưa rõ mạch cảm xúc: 0,75 điểm - 1,25 điểm.</p> <p>- Phân tích chung chung, chưa rõ mạch cảm xúc, diễn xuôi đoạn thơ: 0,25 điểm - 0,5 điểm.</p>	2,5
	<p>* Đánh giá</p> <p>- Đoạn thơ thể hiện bức chân dung của người lính Tây Tiến hào hoa, lãng mạn.</p> <p>- Đoạn thơ góp phần thể hiện phong cách thơ Quang Dũng.</p> <p><b>Hướng dẫn chấm:</b></p> <p>- Học sinh trình bày được 2 ý: 0,5 điểm</p> <p>- Học sinh trình bày được 1 ý: 0,25 điểm</p>	0,5

	<p><i>d. Chính tả, ngữ pháp</i>  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.  <b>Hướng dẫn chấm:</b>  - Không cho điểm nếu bài làm mắc quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.</p>	0,25
	<p><i>e. Sáng tạo</i>  Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.  <b>Hướng dẫn chấm:</b> Học sinh biết vận dụng lí luận văn học trong quá trình phân tích, đánh giá; biết so sánh với các tác phẩm khác để làm nổi bật nét đặc sắc của thơ Quang Dũng; biết liên hệ vấn đề nghị luận với thực tiễn đời sống; văn viết giàu hình ảnh, cảm xúc.  - Đáp ứng được 2 yêu cầu trở lên: 0,5 điểm.  - Đáp ứng được 1 yêu cầu: 0,25 điểm.</p>	0,5
<b>Tổng điểm</b>		<b>10,0</b>